

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2025/HC-ST**
Ngày: 30-9-2025
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ninh Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tín;

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLST-HC ngày 01/8/2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HC ngày 12/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HC ngày 26/9/2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Ngô Quang V, sinh năm 1930 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1935. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 9, thôn P, xã N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Ngô Quang B, sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Số 23 đường N, xã N, thành phố Đà Nẵng.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thiệu Hiền M, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Phước N, chức vụ: Chuyên viên Phòng Kinh tế Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Thi hành bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ), ngày 11/6/2025, UBND huyện N

(cũ) ban hành Quyết định số 4062/QĐ-UBND về việc giao đất ở tái định cư cho các cá nhân, theo đó ông Ngô Quang V, bà Đoàn Thị T được giao diện tích 146,7m², tại thửa đất số 888 (Lô N1.3-24), tờ bản đồ số 28 tại Khu dân cư bác sĩ Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam tại xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (nay là xã N, thành phố Đà Nẵng), mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất: lâu dài, giao đất có thu tiền sử dụng đất, giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp là: 2.637.000 đồng/m².

Người khởi kiện cho rằng Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 chưa phù hợp với các quy định của pháp luật bởi lẽ: Việc tính giá đất tái định cư theo thời điểm giá đất năm 2021 là không đúng quy định vì hộ ông V, bà T bị thu hồi đất từ tháng 01/2005. UBND huyện N không áp dụng chính sách hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư theo quy định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, thu hồi đất là chưa phù hợp. Không áp dụng chính sách hỗ trợ theo phương án bồi thường đã được phê duyệt là chưa đảm bảo quyền lợi của người khởi kiện. Không đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giữa các hộ gia đình trong cùng một dự án. Việc thực hiện bản án hành chính sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của UBND huyện N không nhất quán, thay đổi kết quả thực hiện thi hành án mà không có lý do, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án và kéo dài thời gian thi hành án.

Vì vậy, ông V, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 11/06/2025 của UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc giao đất ở tái định cư cho các cá nhân; buộc UBND xã N, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 11/06/2025 theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông V, bà T.

Theo nội dung Công văn số 503/UBND-KT ngày 28/8/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn cứ bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ), ngày 22/7/2024, ông Ngô Quang V có Đơn đề nghị giao đất tái định cư, theo đó ông V có nhu cầu xin bố trí tái định cư tại Khu dân cư cán bộ, bác sĩ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam. Ngày 21/01/2025, UBND huyện N (cũ) có Công văn số 201/UBND-PTQĐ thống nhất giao 01 lô đất N1.3-24, diện tích 146,7m², mặt cắt đường 17,5m² (4m-7,5m-6m) tại Khu dân cư cán bộ, bác sĩ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam để bố trí tái định cư cho ông V.

Về bảng giá đất tái định cư thời điểm năm 2021 tại Khu dân cư cán bộ, bác sĩ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam, UBND tỉnh Quảng Nam (cũ) đã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất tại Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 và có hiệu lực trong vòng 1 năm thì giá đất đối với mặt cắt đường 17,5m (4m-7,5m-6m) là 2.637.000 đồng/m². Tại thời điểm ban hành bản án (ngày 31/3/2022) thì Quyết định phê duyệt giá đất tại Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam (cũ) vẫn còn hiệu lực. Xét thấy bản án được ban hành vào tháng 3/2022 nhưng đến nay mới lập các thủ tục bố trí tái định cư cho hộ ông Ngô Quang V. Để đảm bảo quyền lợi cho hộ dân, thống nhất áp dụng giá đất tái định cư tại Quyết định số 1552/QĐ-

UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam (cũ) để lập phương án bố trí tái định cư cho hộ ông Ngô Quang V.

Ngày 11/6/2025, UBND huyện N (cũ) ban hành Quyết định số 4062/QĐ-UBND về việc giao đất ở tái định cư cho các cá nhân, theo đó giao đất cho ông Ngô Quang V và bà Đoàn Thị T diện tích 146,7m², thuộc thửa đất số 888 (Lô N1.3-24), tờ bản đồ số 28 Khu dân cư cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam tại xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (cũ). Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp theo Thông báo số 122/TB-UBND ngày 14/5/2025 của UBND huyện N cũ (*đơn giá đất tái định cư là: 2.637.000 đồng/m²*).

Như vậy, Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của UBND huyện N (cũ) về việc giao đất ở tái định cư cho các cá nhân là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, nội dung khởi kiện của ông Ngô Quang V là không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn sơ thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy một phần Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam về tính giá đất nộp tiền tái định cư; buộc UBND xã N, thành phố Đà Nẵng tính giá đất tái định cư cho ông V, bà T tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đề nghị có chính sách hỗ trợ chênh lệch và cơ chế hỗ trợ tiền sử dụng đất cho ông V, bà T theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND xã N, thành phố Đà Nẵng là ông Nguyễn Thiệu Hiền M nhưng ông M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thiệu Hiền M theo quy định.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 11/06/2025 của UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc giao đất ở tái định cư cho các cá nhân. Xét thấy yêu cầu của người khởi kiện từ khi thụ lý vụ án, đối thoại, tại phiên tòa đối với một đối tượng khởi kiện duy nhất là Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 11/06/2025, có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và

lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, vì vậy yêu cầu này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên đủ điều kiện để xem xét giải quyết.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Người khởi kiện có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (cũ), khiếu kiện Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (nay là xã N, thành phố Đà Nẵng) nên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 30 Luật tổ tụng hành chính, điểm 1, tiết a điểm 2 khoản 3 Điều 2 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ tụng hành chính.

[1.4] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 11/06/2025 về việc giao đất ở tái định cư cho các cá nhân do UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam (cũ) ban hành. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao tại điểm 2.1 mục 2. Công văn số 285/TANDTC-PC ngày 31/7/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của các Tòa án nhân dân, xác định Chủ tịch UBND xã N, thành phố Đà Nẵng là người bị kiện trong vụ án.

[1.5] Về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 11/6/2025, UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 4062/QĐ-UBND về việc giao đất ở tái định cư cho các cá nhân. Ngày 30/6/2025, người khởi kiện nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Như vậy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 115, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông V, bà T được UBND huyện N thừa nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 3351/QĐ-UB ngày 27/6/2003 đối với thửa đất số 423/3, tờ bản đồ số 30, diện tích 200m², đất ở tại thôn 3 xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Thửa đất này bị thu hồi toàn bộ để xây dựng khu liên hợp sản xuất và lắp ráp ô tô C (giai đoạn 3 – đợt 2) theo Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 04/01/2005 của UBND tỉnh Quảng Nam. Ông V, bà T đã được bồi thường, hỗ trợ theo quy định nhưng chưa được bố trí tái định cư. Năm 2021, ông V, bà T khởi kiện; ngày 31/3/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc UBND huyện N bố trí đất tái định cư cho hộ ông V theo đúng quy định của pháp luật. Thi hành bản án nêu trên, ngày 11/6/2025, UBND huyện N ban hành Quyết định số 4062/QĐ-UBND về việc giao đất ở tái định cư cho các cá nhân, theo đó giao đất cho ông V, bà T diện tích 146,7m², thuộc thửa đất số 888 (Lô N1.3-24), tờ bản đồ số 28 Khu dân cư cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam tại xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người khởi kiện cho rằng việc tính giá đất tái định cư theo thời điểm giá đất năm 2021 là không đúng quy định; không áp dụng chính sách hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư theo quy định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, thu hồi đất là chưa phù hợp; không áp dụng chính sách hỗ trợ theo phương án bồi thường đã được phê duyệt là chưa đảm bảo quyền lợi của người khởi kiện. Người bị kiện cho rằng do không đảm bảo hồ sơ pháp lý liên quan để xây dựng giá đất tái định cư đối với 02 lô tại Khu dân cư T nên không thể bố trí tái định cư cho ông V, bà T tại Khu dân cư T; ông V có đơn được đề nghị bố trí tái định cư tại Khu dân cư cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam, để đẩy nhanh việc thi hành bản án của Tòa án, UBND huyện N thống nhất cho phép đổi vị trí bố trí tái định cư, giá đất áp dụng theo nội dung Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam còn hiệu lực kể từ thời điểm ban hành bản án.

[2.2] Quá trình thu hồi đất để xây dựng khu liên hợp sản xuất và lắp ráp ô tô C (*giai đoạn 3 – đợt 2*), UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định thu hồi đất tổng thể; ngày 07/01/2005, Ban quản lý Khu kinh tế mở C ban hành Quyết định số 04/QĐ-KTM về việc phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, trong đó có nội dung “...các hộ này khi giải tỏa được bố trí tái định cư tại Khu dân cư T và Khu dân cư đường 617”.

Tại khoản 4 Điều 254 Luật đất đai năm 2024 quy định: “4. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành **mà sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành mới có quyết định giao đất tái định cư thì giá đất tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư được xác định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...**”.

Tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: “2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành **nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt...**”.

Như vậy, giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp của ông V, bà T được áp dụng giá đất tại thời điểm Ban quản lý Khu kinh tế mở C ban hành Quyết định số 04/QĐ-KTM ngày 07/01/2005 về việc phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng.

[2.3] Sau khi có bản án của Tòa án, ngày 20/10/2022 ông V có đơn đề nghị giao đất tái định cư tại **lô A5-35 thuộc Khu tái định cư T (giai đoạn 1)**. Ngày 04/5/2023, ông V tiếp tục có đơn đề nghị giao đất tái định cư tại **lô A5-35, diện tích 150m² thuộc Khu tái định cư T (giai đoạn 1)**. Do vướng mắc trong quá trình thực hiện giá đất tái định cư đối với 02 lô tại Khu dân cư T, **ngày 17/7/2024**, UBND huyện N ban hành Thông báo số 233/TB-UBND **thống nhất cho phép đổi vị trí bố trí tái định cư cho hộ ông Ngô Quang V từ Khu dân cư T sang Khu dân cư cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam**. Ngày 22/7/2024, ông V có đơn đề nghị giao đất tái định cư tại Khu dân cư cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam.

Tại khoản 3 Điều 111 Luật đất đai năm 2024 quy định: “3. *Giá đất tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư đối với người được bồi thường về đất ở, người được giao đất ở tái định cư trong trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất ở là giá đất được xác định theo bảng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp chưa có giá đất trong bảng giá đất thì phải bổ sung bảng giá đất để làm căn cứ tính tiền sử dụng đất cho người được bố trí tái định cư...*”.

Như vậy, UBND huyện N có chủ trương thống nhất cho phép đổi vị trí bố trí tái định cư cho hộ ông Ngô Quang V từ Khu dân cư T sang Khu dân cư cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam **trước ngày** ông V có đơn đề nghị giao đất tái định cư tại Khu dân cư cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam; đồng thời để giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện giá đất tái định cư đối với 02 lô tại Khu dân cư T, cơ quan có thẩm quyền **phải bổ sung bảng giá đất để làm căn cứ tính tiền sử dụng đất cho người được bố trí tái định cư** theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật đất đai năm 2024. Đây là nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không phải lỗi của ông V, bà T.

[3] Từ những phân tích tại các mục [2.2], [2.3] Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 11/06/2025 của UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam về việc giao đất ở tái định cư cho ông Ngô Quang V, bà Đoàn Thị T được ban hành chưa đảm bảo quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông V, bà T nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định. Người khởi kiện thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 3, 30, 115, 116, 157, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 2 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 111, khoản 4 Điều 254 Luật đất đai năm 2024; khoản 2 Điều 31 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Ngô Quang V và bà Đoàn Thị T:

- Hủy Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 11/06/2025 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam về việc giao đất ở tái định cư cho các cá nhân.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định giao đất ở tái định cư cho ông Ngô Quang V và bà Đoàn Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đà Nẵng phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2025); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 - Đà Nẵng;
- THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Minh Tân